



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

*(Kèm theo quyết định số/with decision No : / QĐ - VPCNCL ngày tháng 10 năm 2025
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/ of BoA Director)*

Tên tổ chức giám định: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ GIÁM ĐỊNH BẢO MINH**
Name of Inspection Body: **BAO MINH INSPECTION AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY
(BMI COMPANY)**

Mã số công nhận: **VIAS 110**
Accreditation Code:

Chuẩn mực công nhận: **ISO/IEC 17020:2012**
Accreditation standard:

Địa chỉ trụ sở chính : **Số 85, Hoàng Sa, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Head office address: **No. 85, Hoang Sa Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam**

Địa điểm công nhận: **Số 13, Đường 3, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Accreditation locations: **No. 13, Street No. 3, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam**

Điện thoại/ Tel: **0911768008**

Email: **Bmi.info2019@gmail.com** Website: **www.baominhinspection.com**

Loại tổ chức giám định: **Loại A**
Type of Inspection: **Type A**

Người đại diện: **Hoàng Đức Tri**
Authorized Person: **Hoang Duc Tri**

Hiệu lực công nhận đến: **Kể từ ngày / 10 / 2025 đến ngày / 10 / 2030**
Period of Validation :



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp, quy trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>	Địa điểm và /hoặc bộ phận liên quan <i>Location(s) and/or relating division(s)</i>
Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ <i>Machinery, Equipment, Technological lines</i>	- Ngoại quan, tình trạng mới và/hoặc đã qua sử dụng, chủng loại, tính đồng bộ, năm sản xuất, nhà sản xuất, nhãn hiệu, số hiệu (số sản xuất). - Thông số kỹ thuật về công suất, hiệu suất tạo sản phẩm trên một đơn vị thời gian, mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu và năng lượng. - <i>Appearance, condition (new and/or used), type, synchronization, year of manufacture, manufacturer, brand, serial number (production number).</i> - <i>Technical specifications on capacity, production efficiency per unit of time, and consumption rates of raw materials, materials, and energy.</i>	17020BMI-I-QT06 17020BMI-I-QT16	Bộ phận giám định <i>Inspection Division</i>
Phế liệu : - Phế liệu sắt, thép, gang - Phế liệu nhựa - Phế liệu giấy - Phế liệu kim loại màu Scrap: - <i>Iron and steel scrap</i> - <i>Plastic scrap</i> - <i>Paper scrap</i> - <i>Non-ferrous metals scrap</i>	Chủng loại, phân loại theo mã HS, xác định tỷ lệ tạp chất, tỷ lệ mã HS, xác định chất thải nguy hại, độ ẩm, tầm soát ô nhiễm phóng xạ theo xuất liều ($\mu\text{Sv/h}$) <i>Types, classification according to HS codes, determination of impurity rate, HS code ratio, determination of hazardous waste, radioactive pollution screening by dose</i>	17020BMI-I-QT33G 17020BMI-I-QT32N 17020BMI-I-QT31ST 17020BMI-I-QT66KLM	Bộ phận giám định <i>Inspection Division</i>



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

Ghi chú/ Note:

- 17020BMI-I-QTxx: Qui trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / *IB's developed methods*
- Trường hợp Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giám định Bảo Minh cấp dịch vụ giám định thì Công ty phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the BMI COMPANY that provides inspection services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP/ QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH
LIST OF INSPECTION METHODS/ PROCEDURES

Tên phương pháp/ qui trình giám định <i>Name of inspection methods/ procedures</i>	Mã số phương pháp / qui trình giám định, lần và / hoặc năm ban hành <i>Code of inspection methods/ procedures, issued version and/or year</i>
Quy trình giám định máy móc, thiết bị , dây chuyền công nghệ	17020BMI-I-QT06 - 2025
Quy trình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quyết định số 18/2019/QĐ-TTg.	17020BMI-I-QT16 - 2025
Quy trình giám định phế liệu Sắt / thép nhập khẩu	17020BMI-I-QT31ST - 2025
Quy trình giám định phế liệu Nhựa nhập khẩu	17020BMI-I-QT32N - 2025
Quy trình giám định phế liệu Giấy nhập khẩu	17020BMI-I-QT33G - 2025
Quy trình giám định phế liệu Kim loại màu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	17020BMI-I-QT66KLM - 2025


PKM